

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Thương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Nhà văn hóa khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn B** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1976, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1949; vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1984; có 03 con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/7/2016 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 17/8/2016). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1976, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2023 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Luận Văn T, sinh năm 1956. Vắng mặt.
2. Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1960. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên Hoàng Văn T đã gọi điện thoại cho Phạm Văn B hỏi mua ma túy, Phạm Văn B đồng ý. Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-0689 đến khu vực cổng nhà Phạm Văn B tại thôn H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nơi, Hoàng Văn T đưa cho Phạm Văn B 300.000đ và nhận được 01 gói giấy bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa gồm 02 đoạn màu hồng, 01 đoạn màu tím hàn kín hai đầu bên trong đều đựng chất ma túy. Hoàng Văn T xin và được Phạm Văn B đưa lại cho 10.000 đồng để mua thuốc là hút. Hoàng Văn T cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và điều khiển mô tô quay về nhà. Khi gần đến nhà thì bị lực lượng Công an huyện kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, sau đó lập biên bản và đưa về Công an xã Y để làm việc.

Quá trình điều tra, làm rõ nguồn gốc mua ma túy của Hoàng Văn T là của Phạm Văn B. Phạm Văn B khai nhận sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2021, do nghiện chất ma túy nên thường đi thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy về sử dụng. Từ ngày 22/02/2023 Phạm Văn B nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời; cho đến ngày bị bắt, Phạm Văn B đã 04 lần đi thị trấn Kép huyện Lạng Giang mua ma túy về sử dụng và bán, cụ thể:

Vào các ngày 22/02/2023, Phạm Văn B mua 800.000đ; ngày 25/02/2023, mua 500.000đ; ngày 27/02/2023, mua được 400.000đ và ngày 03/3/2023 mua 1.000.000đ tiền ma túy. Sau khi mua ma túy về, Phạm Văn B tự chia ma túy ra thành từng phần nhỏ rồi cho vào đoạn ống hút nhựa hàn kín lại để tiện sử dụng và bán, địa điểm bán ma túy không cố định, thường thực hiện ngoài đường. Bắc đã được bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, Phạm Văn B bán ma túy cho một người tên là Nghĩa khoảng 30 tuổi không rõ tên đầy đủ, địa chỉ nhà ở thôn K3, xã Q, huyện H 01 gói giá 100.000đ.

- Bán cho Luận Văn T nhà ở thôn H, xã Y, huyện H 02 lần: Lần 01, khoảng 11 giờ ngày 01/3/2023, bán cho Luận Văn T 01 gói giá 100.000đ. Lần 02, khoảng 17 giờ ngày 03/3/2023, bán cho Luận Văn T 01 gói giá 50.000đ.

- Bán cho Hoàng Văn X nhà ở thôn H, xã Y, huyện H 02 lần: Lần 01, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, bán cho Hoàng Văn X 01 gói giá 100.000đ. Lần 02, khoảng 13 giờ ngày 04/3/2023, bán cho Hoàng Văn X 01 gói giá 50.000đ.

Bán cho Hoàng Văn T 03 lần: Lần 01, khoảng 08 giờ ngày 03/3/2023, bán 01 gói giá 100.000đ. Lần 02, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, bán 02 gói

200.000đ. Lần 3, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, bán 03 gói ma túy với số tiền 300.000đ thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 07/3/2023 và số 336/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất cục bột màu trắng trong 03 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Hoàng Văn T là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,106 gam; chất cục bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa thu giữ của Phạm Văn B là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,188gam.

- Tiền Việt Nam 2.700.000đ thu giữ của Phạm Văn B và Hoàng Văn T đều là tiền thật.

Tại Phiếu xét nghiệm ma túy ngày 05/3/2023 đối với Phạm Văn B và Hoàng Văn T đều dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Phạm Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Phạm Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn) Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 dao lam, 01 bật lửa ga, 04 túi ni lon, 01 mảnh giấy bạc, 06 ống hút nhựa và 08 đoạn ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Phạm Văn B do bán ma túy mà có gồm bán cho Hoàng Văn T 590.000đ, Hoàng Văn X 150.000đ, Luận Văn T 150.000đ và bán cho Nghĩa 100.000đ, tổng là 990.000đ trong đó đã thu hồi được 600.000đ còn 390.000đ.

Tịch thu số tiền 10.000đ thu được của Hoàng Văn T là tiền bị cáo Bắc cho trong số tiền bán ma túy mà có. Tịch thu hóa giá chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo thu giữ của Hoàng Văn T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Phạm Văn B hóa giá.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-0689, ngày 05/3/2023 bị cáo Hoàng Văn T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội và trước đó cũng thường xuyên sử dụng đi tìm mua ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách.

Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị trả lại cho Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại Nokia lắp sim số thuê bao 0813193566 và số tiền 2.090.000đ do không liên quan hành vi phạm tội, sau khi trừ đi số tiền cần truy thu, số còn lại trả cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Luận Văn T và ông Hoàng Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án; việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn B và Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Từ ngày 22/02/2023, Phạm Văn B đã có 04 lần đi thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy với tổng số tiền là 2.700.000đ về để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng ma túy khác kiếm lời, Phạm Văn B đã nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Văn T (03 lần), Luận Văn T (02 lần), Hoàng Văn X (02 lần) và một người đàn ông không rõ tên tuổi (01 lần). Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, sau khi Hoàng Văn T mua ma túy với Phạm Văn B số ma túy 300.000đ về đến nhà ở thôn Q, xã Y, huyện H thì bị bắt quả tang đang tàng trữ

trái phép 0,106 gam chất ma túy Heroin mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với định lượng, tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] **Điều 251.** *Tội mua bán trái phép chất ma túy*

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[7] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy có thâm niên từ năm 2019 đến nay, không có tiền án, tiền sự.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số (Nùng) sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (thôn Q, xã Y), trình độ hiểu biết, tuân thủ pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Hình phạt chính: Hành vi bị cáo Phạm Văn B Mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng khác nhau, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi bị cáo Hoàng Văn T tàng trữ số lượng ma túy ít nhưng vẫn thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội.

[12] Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định, áp dụng hình phạt tù ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với từng tội danh tương ứng, đủ để các bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[13] Hình phạt bổ sung: Tại hai Biên bản xác minh cùng ngày 08/3/2023, thể hiện các bị cáo Phạm Văn B và Hoàng Văn T không có tài sản riêng, đều là thành viên gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền.

[14] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy: Dao lam, bật lửa, túi nilon, ống hút và những đoạn ống nhựa là công cụ Phạm Văn B sử dụng chia, đóng gói ma túy và không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Hoàng Văn T và chiếc điện thoại Oppo của Phạm Văn B vì các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua và bán ma túy; tịch thu hóa giá chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 12H1-0689 của bị cáo Tốt vì tại phiên tòa bị cáo trình bày đã sử dụng chiếc xe đi tìm mua ma túy nhiều lần tại nhiều nơi trước đó, nay chiếc xe cũng đã cũ nát không còn nhiều giá trị nên bị cáo cũng không đề nghị lấy lại.

[15] Đối với số tiền Phạm Văn B do bán ma túy mà có gồm bán cho Hoàng Văn T 590.000đ, Hoàng Văn X 150.000đ, Luận Văn T 150.000đ và bán cho Nghĩa 100.000đ, tổng là 990.000đ trong đó đã thu hồi được 600.000đ còn 390.000đ. Cần tịch thu số tiền 600.000đ của Phạm Văn B và 10.000đ của Hoàng Văn T do liên quan đến việc mua bán ma túy mà có; truy thu số tiền 390.000đ của Phạm Văn B do bán ma túy mà có và đã tiêu xài hết. Trả lại cho Phạm Văn B số tiền 2.090.000đ nhưng tạm giữ đủ để đảm bảo thi hành án và 01 chiếc điện thoại di động Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[16] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông tên Nghĩa khoảng 30 tuổi ở thôn K3, xã Q, huyện H, Cơ quan điều tra đã xác minh tại thôn Kép 3, xã Quyết Thắng có một người tên Hoàng Trọng Nghĩa, sinh năm 1994;

tuy nhiên hiện Hoàng Trọng Nghĩa không có mặt tại địa phương không ai biết đi đâu làm gì, ngoài lời khai của Phạm Văn B ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên chưa có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[17] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát cơ bản phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[20] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Tốt.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh, hình phạt:

1. Tuyên bố Phạm Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2023.

2. Tuyên bố Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2023.

II. Xử lý vật chứng

1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 phong bì thư dán kín bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 Dao lam, 01 bật lửa, 06 ống hút nhựa, 08 đoạn ống hút nhựa, 04 túi nilon và 01 mảnh giấy bạc.

2. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bị cáo Hoàng Văn Tốt.

- 01 chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 12H1-0689, số khung UM7X019709; số máy: FMHZ 019709 của bị cáo Hoàng Văn Tốt.

- 01 chiếc điện thoại OPPO màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 05 số cuối 9171 của bị cáo Phạm Văn B.

3. Tịch thu, truy thu, nộp Ngân sách nhà nước:

- Tịch thu số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của Phạm Văn B và 10.000đ (mười nghìn đồng) của Hoàng Văn Tốt.

- Truy thu số tiền 390.000đ (ba trăm, chín mươi nghìn đồng) của Phạm Văn B

4. Trả lại tiền, tài sản:

- Trả lại cho Phạm Văn B số tiền 2.090.000đ (hai triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng số IMEI 05 số cuối: ...49113, lắp sim số thuê bao 0813193566.

(Tài sản có đặc điểm và số tiền được lưu theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 05/4/2023).

III. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn B và Hoàng Văn Tốt, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Mạnh Cường